

THỦ CÔNG:

CẮT, DÁN CHỮ VUI VẼ (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ.
- Kẻ, cắt, dán được chữ VUI VẼ. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Các chữ dán tương đối phẳng, cân đối.
- Với học sinh khéo tay: Kẻ cắt dán được chữ VUI VẼ. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng, cân đối.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng kẻ, cắt, dán chữ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu chữ VUI VẼ; tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ, giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.
- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động (5 phút) - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét. - Giới thiệu bài mới.	- Hát bài: <i>Ở trường cô dạy em thế.</i> - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên.
2. HĐ thực hành (25 phút) *Mục tiêu: - Biết cách kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ. - Kẻ, cắt, dán được chữ VUI VẼ. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Các chữ dán tương đối phẳng, cân đối. - Với học sinh khéo tay: Kẻ cắt dán được chữ VUI VẼ. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng, cân đối. *Cách tiến hành	

<p>* Việc 1: Củng cố lại quy trình kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ (Hoạt động cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh quan sát chữ mẫu VUI VẼ. - Gọi 2 học sinh lên thực hành và nêu lại quy trình kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ. - Giáo viên nhận xét, củng cố lại quy trình 2 học sinh lên thực hành và nêu lại quy trình kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ (bằng hình vẽ minh họa). - Bước 1: Kẻ, cắt các chữ cái của chữ VUI VẼ và dấu hỏi. - Bước 2: Dán thành chữ VUI VẼ. <p>* Việc 2: Thực hành kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ (Hoạt động cá nhân -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh thực hành cắt, dán chữ. - Giáo viên theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ những học sinh M1 +M2. - Nhắc học sinh khéo tay: Kẻ cắt dán được chữ VUI VẼ. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng, cân đối. - Giáo viên giúp học sinh hoàn thành bài. <p>* Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm và nhận xét sản phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát. - 2 học sinh lên thực hành và nêu lại quy trình kẻ, cắt, dán chữ VUI VẼ. - Học sinh theo dõi. - Học sinh thực hành cắt, dán chữ VUI VẼ. - Học sinh khéo tay: Kẻ cắt dán được chữ VUI VẼ. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng, cân đối. - Học sinh trưng bày và nhận xét sản phẩm theo nhóm.
<p>4. HĐ ứng dụng (4 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục thực hiện cắt, dán chữ VUI VẼ
<p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 31: ÔN TẬP HỌC KỲ 1 (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nêu một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc.

2. Kỹ năng: Vẽ sơ đồ và giới thiệu về các thành viên trong gia đình.

3. Thái độ: Học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh vẽ do học sinh sưu tầm, hình các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh, thẻ ghi tên các cơ quan và chức năng của các cơ quan đó.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) + <i>Nêu các bệnh thường gặp và cách phòng tránh</i> + <i>Thời tiết lạnh em?</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát “Ba ngọn nến lung linh”. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ thực hành (30 phút) *Mục tiêu: - Nêu một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc. - Vẽ sơ đồ và giới thiệu về các thành viên trong gia đình. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Quan sát theo nhóm *Mục tiêu: <i>Học sinh kể được một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc.</i> *Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu học sinh cho biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc có trong các hình 1, 2, 3, 4 trang 67 sách giáo khoa. - Cho học sinh liên hệ thực tế ở địa phương nơi đang sống để kể về những hoạt động nông nghiệp, công nghiệp,... mà em biết. - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Giáo viên cho từng nhóm dán tranh, ảnh về từng hoạt động mà các em đã sưu tầm được theo	- Học sinh nêu. - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Học sinh liên hệ. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác nghe và bổ sung.

<p>cách trình bày của từng nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho từng học sinh vẽ sơ đồ và giới thiệu về gia đình mình. - Yêu cầu học sinh đứng trước lớp giới thiệu cho cả lớp nghe. - Giáo viên theo dõi và nhận xét xem học sinh vẽ và giới thiệu có đúng không để làm căn cứ đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh vẽ sơ đồ. - Học sinh giới thiệu về gia đình mình.
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục ôn tập các bài đã học trong học kì I.
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu một số hoạt động vệ sinh môi trường đã làm của cá nhân, gia đình và địa phương mình.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 32: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tác hại của rác thải đối với sức khoẻ con người.
- Thực hiện những hành vi đúng để tránh ô nhiễm do rác thải gây ra đối với môi trường.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng nói (làm một số việc đơn giản) được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.

3. Thái độ: Có ý thức giữ gìn môi trường xung quanh sạch, đẹp và an toàn.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***KNS:**

- Kỹ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.
- Kỹ năng tư duy phê phán.
- Kỹ năng làm chủ bản thân.
- Kỹ năng ra quyết định.
- Kỹ năng hợp tác.

***GD TKNL&HQ (tiết 1)**

- Giáo dục học sinh biết phân loại và xử lí rác hợp vệ sinh như: một số rác rau, củ, quả... có thể làm phân bón, một số rác có thể chế thành các sản phẩm khác, như vậy là đã giảm thiểu sự lãng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng có hiệu quả.

***GD BVMT:**

- Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh làm hại sức khỏe con người và động vật

- Biết phân, rác thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường...

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh ảnh sưu tầm được về rác thải, cảnh thu gom và xử lí rác thải, các hình trong sách giáo khoa trang 68, 69.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) + Kể một số hoạt động nông nghiệp mà em biết ở địa phương? + Em hãy kể về những hoạt động công nghiệp, ... mà em biết? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát “Quê hương em biết bao tươi đẹp”. - Học sinh nêu. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (25 phút) *Mục tiêu: - Học sinh biết được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với sức khỏe con người. - Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Thảo luận nhóm *Mục tiêu: Học sinh biết được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với sức khỏe con người. <i>GDKNS:</i> Kỹ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin. *Cách tiến hành:	
- Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2 trang 68 sách giáo khoa và trả lời câu hỏi theo gợi ý: + Hãy nói cảm giác của bạn khi đi qua đống	- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Rác (vỏ đồ hộp, giấy gói thức

rác. Rác có hại như thế nào?

+ Những sinh vật nào thường sống ở đồng rác, chúng có hại gì đối với sức khỏe con người?

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Giáo viên nêu thêm những hiện tượng về sự ô nhiễm của rác thải ở những nơi công cộng và tác hại đối với sức khỏe con người.

***Kết luận:** Trong các loại rác, có những loại rác dễ bị thối rữa và chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh. Chuột, gián, ruồi, ... thường sống ở nơi có rác. Chúng là những con vật trung gian truyền bệnh cho người.

Hoạt động 2: Làm việc theo cặp

***Mục tiêu:** Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải. Lòng ghép giáo dục SDNLTK&HQ.

***Cách tiến hành:**

- Giáo viên cho từng cặp học sinh quan sát các hình trong sách giáo khoa trang 69 và những tranh ảnh sưu tầm được, trả lời câu hỏi theo gợi ý:

+ Chỉ và nói việc làm nào đúng, việc làm nào sai?

+ Cần làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?

+ Em đã làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?

+ Hãy nêu cách xử lí rác ở địa phương em?

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Giáo viên cho học sinh liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng...

- Giáo viên vẽ bảng để điền những câu trả lời của học sinh và căn cứ vào phần trả lời của học sinh, Giáo viên giới thiệu những cách xử lí rác hợp vệ sinh.

ăn...) nếu vứt bừa bãi sẽ là vật trung gian truyền bệnh.

- Xác chết xúc vật vứt bừa bãi sẽ bị thối rữa sinh nhiều mầm bệnh và còn là nơi để một số sinh vật sinh sản và truyền bệnh như: ruồi, muỗi, chuột, ...

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Các nhóm khác nghe và bổ sung.

- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Học sinh liên hệ.

Tên xã (huyện)	Chôn	Đốt	Ủ	Tái chế
-------------------	------	-----	---	------------

<p>*Giáo viên kết luận chung: <i>Chúng ta nên biết phân loại và xử lí rác thải hợp vệ sinh: một số rác rau, củ, quả, ... có thể làm phân bón, một số rác có thể tái chế thành các sản phẩm khác, như vậy đã làm giảm thiểu sự lãng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng có hiệu quả.</i></p>					<p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>					<p>- Kể tên một số việc làm vệ sinh môi trường của bản thân.</p>
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>					<p>- Tham gia cùng gia đình và cộng đồng các việc làm góp phần vệ sinh môi trường.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....
